TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 20 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 197*.

Địa chỉ: Khu vực Thới Tr, phường Thới A, quận Ô M, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Anh **Trần Kim K**, sinh ngày 06/5/197*.

Địa chỉ: Khu vực Thới Ph, phường Thới A, quận Ô, thành phố Cần Thơ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Kim K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Kim K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con tên Trần Minh Kh, sinh ngày 09/9/199* (nam) đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét và Trần Minh Th, sinh ngày 02/11/200* (nam), nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiếp tục giao con chung là Trần Minh Th cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Th đủ 18 tuổi,

không buộc nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện nộp thay án phí cho bị đơn. Tổng số tiền án phí nguyên đơn phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 010650 ngày 02/12/2019 thì nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- UBND P. Thới An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh